TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **34**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2023
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Lý

2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký ghi biên bản: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: tham gia phiên tòa có ông Bùi Đức Mậu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc **"**Tranh chấp về ly hôn**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Ấp Đông Hưng, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh KG

2. Bị đơn: Bà **Đặng Thị D**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Ấp Hiệp Lợi, xã MHS, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà D quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu

vợ chồng ông bà sống vui vẻ, hạnh phúc nhưng không sinh được người con nào. Đến cuối năm 2018 hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó đến nay.

Nay ông L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết những nội dung sau đây:

- Về hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà D.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn bà Đặng Thị D:*

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được thông báo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Phía bà D cũng đã được gia đình thông báo về việc tham gia tố tụng nhưng bà D không có mặt theo các Thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung yêu cầu xin ly hôn của ông L nên không có lời khai của bà D tại Tòa.

** Đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ mình.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, xét thấy tình trạng hôn nhân của ông L và bà D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ông Nguyễn Văn L có yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Đặng Thị D. Phía bị đơn cư trú tại ấp Hiệp Lợi, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án thông báo đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị D kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/8/2011 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Ông L và bà D hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt thời gian dài từ năm 2018. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, đã có thông báo các thủ tục tố tụng mời bà D nhưng bà D vẫn không có mặt. Chứng tỏ bà D không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ với ông L. Như vậy, cuộc sống hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L.

[4]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn L.

[6]. *Về án phí:* Ông L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Đặng Thị D.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0004463 ngày 10 tháng 3 năm 2023. Ông L không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Đặng Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc